TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-11-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Nguyễn Bé Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Trung V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Võ Như P, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Anh Trần Trung V có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/10/2020; Chị Võ Như P có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/10/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn anh Trần Trung V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015 anh và chị Võ Như P tự nguyện chung sống với nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hằng ngày, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không nhường nhịn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn

nhân không đạt được. Anh nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với chị Võ Như P nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Võ Như P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thiên K, sinh ngày 26/6/2015 hiện sống với chị Võ Như P. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Võ Như P tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 10 năm 2020, bị đơn chị Võ Như P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Như P và anh Trần Trung V tự nguyện chung sống với nhau năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn xảy ra giận dỗi với nhau, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên anh Trần Trung V yêu cầu ly hôn thì chị Võ Như P đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thiên K, sinh ngày 26/6/2015 hiện sống với chị P. Sau khi ly hôn chị P yêu cầu nuôi con chung tên

Trần Thiên K, không yêu cầu anh Trần Trung V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Trung V và chị Võ Như P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Trung V và chị Võ Như P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung V và chị Võ Như P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Trung V và chị Võ Như P không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Trần Trung V với chị Võ Như P là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Anh Trần Trung V và chị Võ Như P xác định có 01 người con chung tên Trần Thiên K, sinh ngày 26/6/2015 (nữ) hiện do chị Võ Như P nuôi dưỡng. Xét thấy chị Võ Như P yêu cầu nuôi con chung và anh Trần Trung V cũng đồng ý giao con chung cho chị Võ Như P tiếp tục nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự, điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu Trần Thiên K

nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Như P giao con chung tên Trần Thiên K cho chị Võ Như P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Trung V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Võ Như P không yêu cầu anh Trần Trung V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Trung V, chị Võ Như P cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Trung V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Trần Trung V và chị Võ Như P là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Thiên K, sinh ngày 26/6/2015 (nữ) cho chị Võ Như P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Trung V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Võ Như P không yêu cầu anh Trần Trung V cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Trần Trung V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Anh Trần Trung V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0005248 ngày 21/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Trần Trung V, chị Võ Như P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thực hiện niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mộng Chi